T010 BD 1 (20) 156 Phật Báo Ân Q1-Kinh Đại Phương Tiện

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SỐ 156

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN Hán dịch: Mất tên người dịch – xếp vào bản Lục đời Hậu Hán.

QUYỂN 1

PHẨM 1: MỞ ĐẦU

Tôi nghe như vầy: Một thuở nọ, Đức Phật ở tại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng với các vị Đại Tỳ-kheo, hai vạn tám ngàn người, đều là những bậc chỗ làm đã xong, phạm hạnh đã lập, không còn phải chịu luân hồi sinh tử, tâm được tự tại cũng như đại định. Các vị ấy tên là Ma-ha Ca-diếp, Tu-bồ-đề, Kiều-trần-như, Ly-việt-đa-ha-đa, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tất-lăng-già-bà-ta, Xá-lợi-phất, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nan, La-hầu-la..., là những người mà đại chúng đều đã quen biết. Bồ-tát Ma-ha-tát, có ba vạn tám ngàn người, đều là những bậc từ lâu đã vun trồng gốc đức; đã từng ở nơi vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, thường tu phạm hạnh, thành tựu đại nguyện, thông suốt tất cả trăm ngàn môn thiền định, đà-la-ni, thường đem lòng đại bi, tùy thuận làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, tiếp nối khiến cho ngôi Tam bảo luôn được hưng thịnh, không hề bị đoạn tuyệt, hay dựng cờ pháp, vì các chúng sinh, làm người bạn không mời mà tự đến để giáo hóa dẫn dắt; đã tới được bờ đại trí, tiếng tăm đồn khắp. Tên các bậc ấy là Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Diệu Đức, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Điện Quang, Bồ-tát Phổ Bình, Bồ-tát Đức Thủ, Bồ-tát Tu-di Vương, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Đại Hương Tượng, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Chí Quang Anh, Bồ-tát Viêm Xí Diệu, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Đại Lực, Bồ-tát Vô Lượng Tuệ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Sư Tử Tác, Bồ-tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ-tát Mãn Nguyện, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Di-lăïc, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử... cùng với trăm ngàn quyến thuộc hội đủ. Lại có vô lượng trăm ngàn các Thiên tử nơi Dục giới, mỗi người cùng với các quyến thuộc của họ, đều mang hương hoa vi diệu và trổi âm nhạc cõi trời, để cúng dường Phật. Tất cả các chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma- hầu-la-già, Nhân, Phi nhân..., mỗi bộ chúng cùng với trăm ngàn quyến thuộc đều lễ sát xuống chân Phật, rồi lui ra ngồi về một phía. Bấy giờ, đại chúng đều vây quanh Đức Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Một buổi sáng nọ, Tôn giả A-nan nương nơi thần lực Phật, vào thành Vương xá, theo thứ tự khất thực. Lúc ấy, ở trong thành, có một người con Bà-la-môn, rất hiếu dưỡng đối với

cha mẹ, người con đó lại gặp lúc cảnh nhà suy sút, gia tài khánh kiệt, nên phải dắt mẹ già, cũng theo thứ tự xin ăn để nuôi mẹ. Nếu được thức ăn ngon, hoa quả tươi tốt, liền đem dâng cho mẹ, còn khi được những thức ăn không ngon, hay hoa quả khô héo thì mình ăn. Tôn giả A-nan thấy vậy, lòng sinh vui mừng, khen ngợi người con ấy: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Thiện nam tử, cúng dâng cho cha mẹ, rất là hiếm có, thực khó

ai sánh kịp. Có một kẻ Phạm chí, là đồ đảng của đám Lục sư, người ấy vốn rất thông biện; thấu suốt cả bốn bộ sách Vi-đà, biết được thời tiết, số mạng, bói toán, biết xem tướng tốt xấu, âm dương biến đổi, đoán trước được nhân tâm của mọi người và cũng là bậc thầy dẫn dắt nhiều người (đồ đảng của đám Lục sư), được họ tôn kính, vì cầu lợi dưỡng, nên thường chấp trước tà luận, hủy diệt chánh pháp, luôn mang lòng ganh ghét, hủy báng Phật, Pháp, chúng Tăng. Kẻ Phạm chí ấy bảo Tôn giả A-nan: –Thầy của ông là Cù-đàm và những người trong dòng họ Thích tự nói là hay, là tốt, có những công đức lớn lao, chẳng qua cũng chỉ có danh, không có thực. Thầy Cù-đàm của ông rõ đúng là người bạc phúc, nếu không như vậy, thì tại sao mẹ của ông vừa mới sinh ra ông ta được bảy ngày đã chết, để ông ta phải côi cút, như thế chẳng phải là người bạc phúc là gì? Cho đến khi khôn lớn, lại vượt thành xuất gia, làm cho vua cha phải khổ não, sinh ra buồn rầu, mê mẩn, ngã ngất ra đất, phải dùng nước lạnh rảy vào mặt, bảy ngày mới tỉnh, rồi cất tiếng kêu gào khóc lóc mà nói: “Con ơi, nước này là nước của con, ta chỉ có một mình con là chỗ nương cậy, làm sao ngày nay con lại nỡ bỏ ta trốn đi, vào ở nơi hang sâu núi thẳm.” Thầy Cù-đàm của ông thực là người bội bạc, chẳng biết ân nghĩa, mới đành lòng dứt bỏ ra đi như thế! Cho đến phụ vương, đã vì ông ta mà tạo lập cung điện, cưới nàng Cù-di cho ông ta thành gia thất, nhưng ông ấy chẳng làm theo bổn phận của vợ chồng, khiến nàng phải sầu khổ, cho nên biết Cù-đàm là người bất hiếu. Tôn giả A-nan nghe nói như thế rồi, trong lòng sinh hổ thẹn, nên khất thực xong xuôi, trở về đến chỗ Phật, đầu mặt lễ sát xuống chân Phật, rồi lui ra ngồi qua một phía, chắp tay bạch Phật: –Lạy Đức Thế Tôn, trong Phật pháp, có sự hiếu dưỡng đối với cha mẹ không? Phật dạy: –A-nan, ai đã bảo, khiến Tôn giả hỏi Ta điều ấy, chư Thiên thần chăng? Nhân, Phi nhân chăng? Hay là chính Tôn giả đã tự đem trí lực của mình để hỏi Như Lai? Tôn giả A-nan bạch Phật: –Lạy Đức Thế Tôn! Không phải chư Thiên, Long, Quỷ thần, Nhân, Phi nhân hiện ra bảo con, mà do vừa rồi, lúc đi khất thực, ở giữa đường gặp đồ đảng của hàng Lục sư, là Tát- già Ni-kiền Tử, đã đem lời nhục mạ. Tôn giả A-nan bèn đến trước Phật thuật hết những sự tình như trên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Từ trên trán của Ngài phóng ra hào quang năm sắc, chiếu sáng qua thế giới phương Đông, vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Thượng thắng, Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Hỷ Vương, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Nghiêm thịnh, đất đai bằng phẳng, ngọc lưu ly làm đất, dây vàng giăng ở bên đường, có hàng cây bảy báu, đều cao và thẳng như một đường tên, hoa quả cành lá, thứ tự trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra những thứ tiếng rất vi diệu, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán, khắp nơi đều có suối mát ao tắm, nước ao trong sạch, cát vàng rải khắp mặt đất, có nước tám công đức, đầy dẫy trong ao, bốn bên bờ ao, có các thứ hoa thơm vi diệu như: hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà- lợi, hoa Bạt-sư-ca, hoa có đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, lớn như bánh xe, che phủ trên bờ ao; trong ao có các loài chim khác nhau, hòa hợp ca hót, phát ra những giọng tiếng nhiệm mầu, rất đáng ưa thích; có thuyền bảy báu, cũng ở trong ao đó, để cho các chúng sinh, tự tại dạo chơi. Ở mỗi khoảng rừng cây kia, có bày tòa sư tử, cao một do-tuần, cũng

dùng bảy báu, trau dồi sửa sang, lại dùng Thiên y, trải trên tòa sư tử, đốt các thứ hương báu ở cõi trời và rải các hoa báu, khắp trên mặt đất. Đức Như Lai Hỷ Vương ngồi kiết già trên tòa ấy. Ở nước kia, có vô lượng ức ngàn Bồ-tát trước sau vây quanh Đức Như Lai Hỷ Vương, rồi lui qua một phía, chắp tay cung kính hướng về Đức Như Lai, đồng thanh nói: –Kính xin Đức Thế Tôn từ bi xót thương, chỉ bảo cho chúng con biết: vì nhân duyên gì, mà có hào quang sáng tỏa soi chiếu như thế, hào quang ấy lại có đủ các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc tướng rực rỡ, thực khó ví dụ, từ phương Tây soi tới, soi cả nơi đại chúng đây, người nào được gặp ánh hào quang ấy, tâm ý thảy đều an lạc. Kính xin Đức Thế Tôn chỉ dạy, đoạn trừ mối ngờ cho chúng con. Phật dạy: –Các thiện nam tử, các ông nên nghe cho kỹ! Và để tâm suy nghĩ cho khéo, Ta nay sẽ vì các ông, phân biệt giải nói: Ở về phương Tây, cách đây vô lượng trăm ngàn thế giới của chư Phật, có một thế giới tên là Ta-bà, trong nước đó có Đức Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, có đại chúng vây quanh, nay Đức Phật ấy muốn vì các đại chúng, nói Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, vì Phật muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; vì muốn nhổ sạch mọi tên độc tà nghi cho tất cả chúng sinh; vì muốn khiến cho những vị Bồ-tát mới phát tâm kiên cố nơi đạo Bồ-đề không bị thoái chuyển; vì muốn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, chứng được rốt ráo đạo Nhất thừa; vì muốn cho các Đại Bồ-tát chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề, báo đáp ân Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh nhớ nghĩ đến ân đức sâu dày; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vượt khỏi bể khổ; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh hiếu dưỡng phụ mẫu, nên Phật phóng ra ánh sáng hào quang ấy. Bấy giờ trong đại chúng, có mười ngàn vị Bồ-tát, mỗi mỗi vị Bồ-tát, đều là bậc chỉ đạo của đại chúng, liền từ tòa ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật: –Kính xin Đức Thế Tôn dùng sức thần gia hộ, khiến cho chúng con được đến thế giới Ta-bà, để thân cận cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai và muốn được nghe kinh điển rất vi diệu Đại Phương Tiện Phật Báo Ân. Phật bảo các Bồ-tát: –Thiện nam tử, các vị đến thế giới Ta-bà, nếu thấy Phật Thích-ca Mâu-ni, phải sinh lòng cúng dường cung kính, nghĩ tưởng khó gặp, bởi cớ sao? Vì Phật Thích-ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, làm những việc khổ hạnh khó làm, phát đại bi nguyện: “Khi Tôi được thành Phật, sẽ ở nơi cõi nước tệ ác, núi đồi gò đống, sành sỏi gai gốc; chúng sinh ở trong cõi đó, đủ mọi phiền não, ngũ nghịch, thập ác, Tôi sẽ tu hành thành Phật ở nơi đó để làm những việc lợi ích, đoạn trừ tất cả khổ não cho chúng sinh, khiến họ đạt được tất cả an vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót”. Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật Thích-ca cũng như chỗ Ta, ở chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni cũng như ở chỗ Ta không khác. Các vị Bồ-tát cùng đáp: –Chúng con xin y theo như lời của Đức Thế Tôn đã chỉ dạy. Mỗi mỗi vị Bồ-tát đều đem vô lượng trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ-tát để làm quyến thuộc, trước sau vây quanh, đều đi đến thế giới Ta-bà, những quốc độ các vị Bồ-tát đi qua, đều phát khởi sáu thứ chấn động, bóng sáng lớn soi khắp, các vị Thần tiên ở trên hư không rải các thứ hoa như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, vận dụng thần túc khiến cảm động các thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn thứ nhạc ở trên hư

không, không đánh mà tự hòa tấu. Các vị Bồ-tát ấy đi đến núi Kỳ-xà-quật, tới chỗ Đức Thích-ca Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui ra ngồi về một phía.

Lúc ấy Đức Như Lai lại phóng một luồng hào quang, chiếu thẳng về phương Nam qua tám mươi vạn ức cõi nước của chư Phật, có thế giới tên là Quang đức, trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Tư Duy Tướng, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nước tên là Thiện tịnh, đất đai bằng phẳng, lưu ly làm đất, dây vàng giăng bên vệ đường, có hàng cây bảy báu, đều cao và thẳng như một đường tên bắn, hoa quả cành lá thứ tự trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra những thứ tiếng rất nhiệm mầu, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán; khắp nơi đều có suối chảy, ao tắm, nước ao trong sạch, cát vàng rải khắp mặt đất, nước đủ tám công đức đầy dẫy trong đó; bốn bên bờ ao có các thứ hoa, thơm tho nhiệm mầu như: hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi, hoa Bạt-sư-ca, có đủ các thứ mầu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, lớn như bánh xe, che trên bờ ao; có những loài chim khác nhau, hòa hợp ca hót, phát ra những giọng tiếng vi diệu, rất đáng ưa thích; có thuyền bảy báu, cũng ở trong đó, để cho các chúng sinh tự tại dạo chơi. Ở nơi mỗi khoảng rừng cây, đều bày tòa sư tử, cao một do-tuần, cũng dùng bảy báu, để trau dồi sửa sang, lại dùng Thiên y, trải ở trên tòa; đốt mọi thứ hương trời báu và rải hoa báu của các cõi trời khắp trên mặt đất. Đức Như Lai Tư Duy Tướng ngồi kiết già trên tòa đó. Các vị Bồ-tát ở nước kia, có vô lượng ức ngàn, trước sau vây quanh Phật, rồi lui về một phía, chắp tay hướng về Đức Như Lai, đồng thanh nói: –Kính xin Đức Thế Tôn từ bi xót thương, nói cho chúng con được biết, vì nhân duyên gì, có ánh sáng hào quang ấy, lại đủ các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, những sắc tướng rực rỡ đó, thực là khó ví dụ, từ phương Bắc soi tới, soi cả đại chúng đây. Kính xin Đức Thế Tôn dạy bảo, đoạn trừ mối ngờ cho chúng con. Phật dạy: –Các thiện nam tử, các ông nên nghe cho kỹ và để tâm suy nghĩ cho khéo, ta sẽ vì các ông phân biệt giải nói: Ở về phương Bắc, cách đây vô lượng trăm ngàn thế giới của chư Phật, có thế giới tên là Ta-bà, trong đó có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, có đại chúng vây quanh. Phật muốn vì các đại chúng, nói kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân; vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh; vì muốn nhổ tên độc tà nghi cho tất cả chúng sinh; vì muốn cho những vị Bồ-tát mới phát tâm kiên cố nơi đạo Bồ-đề, không bị thoái chuyển; vì muốn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, được rốt ráo đạo Nhất thừa; vì muốn các vị Đại Bồ-tát chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề, báo đáp ân Phật; vì muốn cho tất cả chúng sinh nhớ nghĩ đến ân đức sâu dày; vì muốn cho chúng sinh vượt qua bể khổ; vì muốn cho chúng sinh hiếu dưỡng đối với cha mẹ, do nhân duyên như thế, cho nên Phật đã phóng ra ánh sáng ấy. Bấy giờ trong đại chúng, có mười ngàn vị Bồ-tát, mỗi mỗi vị Bồ-tát đều là bậc thầy chỉ đạo của đại chúng, liền từ tòa ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đấøt, chắp tay bạch Phật: –Kính xin Đức Thế Tôn đem sức thần gia hộ, khiến cho chúng con được đến thế giới Ta-bà, để thân cận cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai và muốn được nghe kinh điển rất vi diệu Đại Phương Tiện Phật Báo Ân. Đức Phật Tư Duy

Tướng bảo các Bồ-tát: –Này thiện nam tử, các ông đến thế giới Ta-bà, nếu thấy Phật Thích-ca, nên sinh tâm cung kính cúng dường, nghĩ tưởng khó gặp, vì sao? Vì Đức Thích-ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, thường làm những hạnh khổ khó làm và phát đại bi nguyện: "Khi Tôi được thành Phật, sẽ ở trong cõi nước tệ ác, núi đồi gò đống, sành sỏi gai gốc, nơi đó chúng sinh đủ mọi phiền não, ngũ nghịch, thập ác. Tôi ở trong ấy thành Phật, để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến đoạn trừ tất cả kh

–Xin Đức Thế Tôn đem sức thần gia hộ, khiến cho chúng con được đến thế giới Ta- bà, để thân cận cúng dường Đức Thích-ca Như Lai và muốn nghe kinh điển vi diệu Đại Phương Tiện Phật Báo Ân. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Quang bảo các vị Bồ-tát: –Các thiện nam tử, các ông đến thế giới Ta-bà, nếu thấy Đức Phật Thích-ca, nên sinh lòng cung kính, cúng dường, nghĩ tưởng khó gặp. Vì cớ sao? Vì Đức Thích-ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, hay làm những hạnh khổ khó làm, phát nguyện đại bi: "Khi Tôi được thành Phật, Tôi sẽ ở ngay trong cõi nước tệ ác, núi đồi gò đống, sành sỏi gai gốc, chúng sinh đủ cả phiền não, ngũ nghịch, thập ác. Tôi ở trong đó tu hành thành Phật, để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến họ đoạn trừ tất cả khổ, được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót một chúng sinh nào." Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật Thích-ca, cũng như ở chỗ Ta vậy. Các chúng Bồ-tát đồng thanh nói: –Chúng con xin theo như lời của Đức Thế Tôn đã chỉ dạy. Mỗi mỗi vị Bồ-tát đều đem vô lượng trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ-tát làm quyến thuộc, trước sau vây quanh, đi đến thế giới Ta-bà. Những quốc độ Bồ-tát đi qua đều phát khởi sáu thứ chấn động, ánh sáng lớn soi khắp. Các vị Thiên thần ở trên hư không rải các thứ hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, dùng thần túc làm rung động các thế giới nhiều như cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn thứ âm nhạc của các cõi trời, ở trên hư không, không đánh mà tự hòa tấu. Các vị Bồ-tát ấy đi đến núi Kỳ-xà-quật, tới chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ sát chân, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui về một phía. Bấy giờ, Đức Thích-ca Như Lai lại phóng ra ánh sáng năm màu, soi về phương Bắc, qua năm trăm vạn ức na-do-tha thế giới của chư Phật, có thế giới tên là Tự tại xưng vương, trong đó có Đức Phật, hiệu là Hồng Liên Hoa Quang, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, nước tên là Ly cấu, đất đai bằng phẳng, lưu ly làm đất, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, có hàng cây bảy báu, cao và thẳng như đường tên bắn, hoa quả cành lá thứ lớp trang nghiêm, gió hiu hiu thổi, phát ra tiếng mầu nhiệm, chúng sinh thích nghe, không bao giờ chán; chốn chốn đều có suối chảy, ao tắm, ao đó trong sạch, cát vàng rải khắp mặt đất, nước tám công đức đầy dẫy trong ao, bốn bên bờ ao có các thứ hoa thơm tho mầu nhiệm như: hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi, hoa Bạt-sư-ca, hoa có đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, to lớn như bánh xe, che rợp trên bờ ao, trong ao nước kia, có các loài chim khác nhau, hòa hợp ca hót, phát ra giọng tiếng vi diệu, rất đáng ưa mến, có thuyền bảy báu, cũng ở trong ao đó để cho các chúng sinh tự tại du ngoạn. Ở những khoảng rừng cây kia, đều bày tòa sư tử, cao một do-tuần, cũng dùng bảy báu trau dồi sửa sang, lại lấy Thiên y trải trên tòa đó, đốt hương báu và rải các hoa báu cõi trời,

khắp trên mặt đất. Đức Hồng Liên Hoa Quang Như Lai, ngồi kiết già trên tòa sư tử, các vị Bồ-tát ở nước đó, nhiều vô lượng ức ngàn, trước sau vây quanh, rồi lui về một phía, chắp tay cung kính, đối trước Đức Như Lai, đồng thanh nói: –Kính xin Đức Thế Tôn, từ bi xót thương, nói cho chúng con được biết vì nhân duyên gì mà có ánh sáng ấy, lại có đủ các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, sắc tướng rực rỡ, khó có thể ví dụ được, ánh sáng ấy từ phía Nam chiếu qua, soi cả đại chúng đây, nếu ai được gặp ánh sáng ấy, tâm ý đều được yên vui. Kính xin Đức Thế Tôn đoạn trừ mối ngờ cho chúng con. Phật dạy: –Các thiện nam tử, nghe cho kỹ, nhớ nghĩ cho khéo, Ta sẽ vì các ông, phân biệt giải nói: Về phương Nam cách đây vô lượng trăm ngàn thế giới của chư Phật, có thế giới tên là Ta-bà, trong nước đó có Đức Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, có đại chúng vây quanh. Đức Phật muốn vì các đại chúng, nói Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, vì muốn lợi tạo ích cho tất cả chúng sinh; vì muốn nhổ tên độc tà nghi cho tất cả chúng sinh; vì muốn khiến cho các vị Bồ-tát mới phát tâm kiên cố nơi đạo Bồ-đề, không bị thoái chuyển; vì muốn khiến cho tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật được rốt ráo đạo Nhất thừa; vì muốn cho các vị Đại Bồ-tát chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề, báo đáp ân Phật; vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh nhớ nghĩ đến ân đức sâu nặng; vì muốn khiến cho chúng sinh vượt qua bể khổ; vì muốn khiến cho chúng sinh hiếu dưỡng đối với cha mẹ, vì nhân duyên như thế, cho nên Phật phóng ra ánh sáng ấy. Bấy giờ trong đại chúng có mười ngàn vị Bồ-tát, mỗi mỗi vị Bồ-tát ấy đều là bậc thầy chỉ đạo của đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay bạch: –Kính xin Đức Thế Tôn, đem sức thần gia hộ, khiến cho chúng con được đến thế giới Ta-bà để thân cận cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai và nghe kinh điển vi diệu Đại Phương Tiện Phật Báo Ân. Đức Phật Hồng Liên Hoa Quang bảo các Bồ-tát: –Các thiện nam tử, các ông đến thế giới Ta-bà, nếu thấy Đức Phật Thích-ca nên sinh tâm cúng dường cung kính, nghĩ tưởng khó gặp. Vì sao? Vì Đức Thích-ca Như Lai đã từng ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, hay làm những việc khổ hạnh khó làm, phát đại bi nguyện: “Khi Tôi được thành Phật, Tôi nguyện sẽ ở trong cõi nước tệ ác, núi đồi gò đống, sành sỏi gai gốc, chúng sinh ở trong đó đủ mọi thứ phiền não, ngũ nghịch, thập ác, Tôi sẽ tu hành thành Phật ở trong nước ấy để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn trừ tất cả khổ, được tất cả vui, thành tựu pháp thân, hết không còn sót một chúng sinh nào”. Bản nguyện của Phật là như thế, các ông nay đến chỗ Phật ấy cũng như ở chỗ Ta vậy. Các chúng Bồ-tát đồng thanh thưa: –Chúng con xin theo như lời của Đức Thế Tôn đã chỉ dạy. Mỗi mỗi vị Bồ-tát đều đem vô lượng trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ-tát làm quyến thuộc, trước sau vây quanh đi đến thế giới Ta-bà, những quốc độ Bồ-tát đi qua đều phát khởi sáu thứ chấn động, ánh sáng lớn soi khắp, Thiên thần ở trên hư không, rải các thứ hoa như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, phóng ra ánh sáng lớn, dùng thần túc làm rung động thế giới nhiều như cát sông Hằng. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức âm nhạc cõi trời, ở trên hư không, không đánh mà tự hòa tấu. Các vị Bồ-tát ấy đi đến núi Kỳ-xà-quật, tới chỗ Phật Thích-ca Như Lai, đầu mặt lễ sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi lui

về một phía. Cho đến phương Đông nam, phương Tây nam, phương Đông bắc, phương Tây bắc, phương Thượng, phương Hạ, các chúng Đại Bồ-tát Ma-ha-tát trong các cõi nước của các Đức Như Lai ở mười phương, đều cùng với từng ấy trăm ngàn quyến thuộc đều đi đến chỗ Đức Thích-ca Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, đồng thanh, nói lên trăm ngàn bài kệ, khen ngợi Phật, rồi lui ngồi về một phía. Khi ấy, thế giới Ta-bà biến thành thanh tịnh, không có các rừng rậm, các núi lớn, nhỏ, sông, ngòi, ao hồ, suối, khe mương, hố. Chúng sinh ở trong đó, nhân ánh sáng ấy, được trông thấy Phật, vui mừng chắp tay, đầu mặt lễ kính, lòng sinh luyến mộ, chăm chú không chớp mắt. Bấy giờ Đức Thế Tôn liền thu nhiếp ánh sáng soi chiếu ở khắp mười phương, nhiễu quanh thân bảy vòng, rồi trở lại vào nơi đỉnh môn của Ngài. Tôn giả A-nan, quan sát tâm của đại chúng, ai cũng đều nghi ngờ, Tôn giả vì muốn nêu rõ phương tiện mật hạnh của Như Lai, muốn mở mắt trí tuệ cho tất cả chúng sinh đời mai sau, vượt qua bể ái, đến bờ bên kia, vĩnh viễn an lạc và muốn khiến cho chúng sinh nhớ nghĩ đến ân sâu nặng của Cha mẹ, Sư trưởng, nên từ tòa đứng dậy, tề chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, quỳ gối chắp tay bạch Phật: –Lạy Đức Thế Tôn, A-nan từ khi hầu hạ Phật đến nay, chưa từng thấy Phật mỉm cười

suông bao giờ, nay đây Phật mỉm cười ắt phải có ý gì? Xin Phật chỉ dạy, để đoạn trừ mối nghi ngờ cho đại chúng.

PHẨM 2: HIẾU DƯỠNG

Bấy giờ trong đại chúng, bỗng có một đóa hoa sen bảy báu, từ nơi mặt đất hóa sinh, cọng bằng bạch ngân, lá bằng hoàng kim, đài sen bằng ngọc báu Chân-thúc-ca, riềm hoa bằng ngọc trân châu, thứ lớp trang nghiêm. Khi ấy, Đức Thích-ca Như Lai liền từ tòa ngồi đứng dậy, bước lên đài hoa sen báu kia, ngồi kiết già. Từ nơi thân thanh tịnh của Ngài hiện ra thân tướng của năm ngã, mỗi thân của năm ngã có một vạn tám ngàn hình loại khác nhau; mỗi mỗi hình loại hiện ra trăm ngàn thứ thân; trong mỗi mỗi thân lại có vô lượng thân, nhiều như cát sông Hằng, cho đến bằng cả số cát sông Hằng ở bốn phương...; trong mỗi mỗi thân lại hiện ra những thân nhiều như hạt bụi cả đại địa khắp bốn châu thiên hạ; ở trong số mỗi mỗi thân nhiều như những hạt bụi ấy lại hiện ra những thân nhiều như những hạt bụi trong ba ngàn đại thiên giới; ở trong mỗi mỗi thân nhiều như hạt bụi ấy lại hiện ra số thân nhiều như những hạt bụi nơi trăm ngàn ức thế giới chư Phật ở khắp mười phương, cho đến hiện ra những thân nhiều cùng tận cả cõi hư không pháp giới, không thể lấy tâm nghĩ, miệng bàn cho xiết được. Bấy giờ Đức Như Lai hiện ra những thân như thế rồi, bèn bảo với Tôn giả A-nan, các vị Đại Bồ-tát ở khắp mười phương và tất cả chúng sinh: –Các thiện nam tử, nay Như Lai biết cùng khắp một cách chân chánh, tuyên nói lời chân thực: Phật pháp vốn không có ngôn thuyết, Như Lai dùng phương tiện vi diệu hay dùng pháp không danh tướng ấy mà nói về danh tướng. Như Lai khi còn phải ở trong đường sinh tử, ở nơi tất cả loài chúng sinh, cũng đã chịu đủ mọi thân hình nhiều như những hạt bụi, không thể lấy lòng nghĩ, miệng bàn cho xiết được. Vì phải chịu thân như thế, cho nên tất cả chúng sinh, cũng từng đã làm cha mẹ của Đức Như Lai, Như Lai cũng đã làm cha mẹ của tất cả chúng sinh. Vì tất cả cha mẹ, nên Như Lai thường làm khổ hạnh khó làm, bỏ cả

những sự khó bỏ như: đầu, mắt, tủy, não, quốc, thành, vợ con, voi, ngựa, bảy báu, kiệu cáng, xe cộ, y phục, ẩm thực, đồ nằm ngồi, thuốc thang, cấp cho tất cả, siêng tu tinh tấn, bố thí, trì giới, đa văn, thiền định, trí tuệ, cho đến đầy đủ tất cả vạn hạnh, luôn không dừng nghỉ, tâm không biết mệt mỏi, hiếu dưỡng đối với cha mẹ, biết ân trả ân, nên mới chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bởi thế, chính tất cả chúng sinh đã khiến cho Như Lai đạt đầy đủ bản nguyện. Vì vậy nên biết, tất cả chúng sinh có ân sâu đối với Phật. Vì có ân sâu như vậy, cho nên Như Lai không bỏ chúng sinh. Như Lai đem tâm đại bi thường tu tập theo phương tiện để cứu độ chúng sinh. Như Lai vì tất cả chúng sinh, hai mươi lăm nẻo sinh tử trong ba cõi mà không nghĩ đến công lao của mình. Thường tu hành Từ bi bình đẳng, Hỷ xả theo phương tiện, thấu suốt tất cả Chúng sinh không, Pháp không, Năm ấm không, như vậy chẳng có tâm thoái lui, chẳng có mất, chẳng có chìm đắm vào pháp không, pháp có. Vì tu phương tiện thật tướng nên chẳng bỏ hai thừa, thực hiện việc học tất cả phương tiện. Vì tu mọi phương tiện vi diệu sâu xa như vậy cho nên thấu suốt được thực tướng của các pháp, rồi tùy theo căn cơ của chúng sinh mà Phật nói Pháp trước, sau có khác. Nhưng vì chúng sinh mê muội điên đảo, lầm chấp thấy có ba thừa, bị ái dục che đậy, chìm đắm trong bể khổ, bị bốn đảo làm cho điên đảo: đối với các pháp hữu lậu, vọng tưởng phân biệt; đối với các pháp là vô ngã, vọng tưởng thấy có ngã; đối với các pháp là vô thường, vọng tưởng chấp cho là thường; đối với các pháp không phải vui, vọng tưởng chấp cho là vui; đối với các pháp là

bất tịnh, vọng tưởng cho là tịnh. Sinh, lão, bệnh, tử, biến đổi hoại diệt, niệm niệm vô thường, năm cái, mười triền che đậy, luân hồi ba cõi, phải chịu sinh tử không có trước sau, cũng như vòng bánh xe. Bởi thế, Như Lai lập giáo cũng tùy theo căn cơ của chúng sinh mà chia ra có chín bộ, ba tạng cho đến mười hai bộ Kinh, sự hóa đạo, chia dòng, tùy theo lòng tin sâu cạn mà nói ra mọi kinh điển, biện duyên khác nhau, khiến cho chúng sinh có thể tỏ ngộ được thực tướng của các pháp mà chứng Niết-bàn giải thoát. Vì vậy, Như Lai, với thệ nguyện gốc là từ bi, mở bày các phương tiện lớn, chiêu tập tất cả chúng sinh hữu duyên ở mười phương, đều tụ họp trong đại chúng đây, diễn nói, chỉ bày kinh điển vi diệu này, là những lời dạy bảo ngàn đời, lưu truyền rộng rãi ở thời tượng pháp, khiến tất cả chúng sinh thường được đại an lạc. Cũng vì thế nên Như Lai thị hiện giáng sinh và nhập Niết-bàn; hoặc ở nơi cõi nước khác, xưng là Lê-xá-na Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; hoặc lên cõi trời Đâu-suất-đà, làm bậc Đạo sư cho chư Thiên; hoặc từ nơi cõi trời Đâu-suất, thị hiện giáng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, hiện sống lâu tám mươi tuổi, rồi vào Niết-bàn. Nên biết đó là Như Lai không thể nghĩ bàn; thế giới không thể nghĩ bàn; nghiệp báo không thể nghĩ bàn; chúng sinh không thể nghĩ bàn; thiền định không thể nghĩ bàn, ấy là sức thần lực không thể nghĩ bàn của Phật. Phật muốn khiến cho hết thảy chúng sinh đều giác ngộ được Phật tánh của mình, cho đến hàng chúng sinh thấp kém, căn trí ám độn cũng đều khiến được biết. Phật nhằm khiến cho tất cả chúng sinh nếu muốn được thấy Phật, liền được thấy ngay; còn những chúng sinh không đủ cơ duyên, thì dù có đối trước Phật vẫn không thấy được, cho đến các vị Thanh văn, Duyên giác, tuy có Thiên nhãn thông

cũng không thể thấy. Lại nữa, Phật phóng ra ánh sáng lớn, chiếu xuống tận địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, những chúng sinh có duyên với Phật đều được thấy; còn các chúng sinh không đủ cơ duyên, thì dù có đối trước mắt cũng không thấy. Có khi Như Lai, hoặc chấp thuận, hoặc mặc nhiên, nên biết đó đều là phương tiện của chư Phật, Thế Tôn, không thể nghĩ bàn, không thể so lường, khó thể biết được. Vậy thì làm sao mà Tôn giả có thể hỏi Như Lai về những hạnh khổ khó làm, rất sâu xa vi diệu như thế, nhưng nay Tôn giả đã phát ra được lời hỏi ấy, thực là do lòng đại bi thương xót chúng sinh, muốn ngăn đóng ba nẻo ác, khai thông lối nhân thiên. A-nan, hãy nghe cho kỹ! Ta nay sẽ vì Tôn giả, lược nói về nhân duyên khổ hạnh hiếu dưỡng đối với cha mẹ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan, các vị Bồ-tát Ma-ha-tát và tất cả đại chúng: –Về đời quá khứ lâu xa, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có một nước nọ, tên là Ba- la-nại, trong nước đó có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó sống lâu mười hai tiểu kiếp, chánh pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng ở đời hai mươi tiểu kiếp. Trong thời tượng pháp, có một ông vua ra đời, tên là La-xà vương, làm vua nước Ba-la-nại, có hai vạn phu nhân, bốn ngàn đại thần, năm trăm thớt voi mạnh mẽ. Vua thống lãnh sáu mươi tiểu quốc, tám trăm khu vực. Vua có ba vị thái tử, đều làm vua ở các tiểu quốc. Đại vương La-xà ở nước Ba-la-nại, là người rất thông minh nhân đức, thường dùng chánh pháp trị quốc, không làm việc gì tổn hại cho muôn dân. Nhờ phúc đức của nhà vua, mà được gió hòa mưa thuận, lúa thóc luôn dồi dào, dân chúng an lạc. Bấy giờ, đại vương nước Ba-la-nại kia có một vị đại thần tên là La-hầu, khởi tâm ác nghịch dấy bốn thứ binh: tượng binh, xa binh, mã binh và bộ binh đến đánh nước Ba-la-nại, giết chết đại vương. Sau khi giết đại vương xong, lại đem bốn binh, đến đánh các tiểu quốc, giết chết thái tử thứ nhất, kế đó lại đi bắt thái tử thứ hai. Người em út, làm vua ở một tiểu quốc, hình thể của vua này rất đẹp đẽ, đoan nghiêm, tánh tình nhân hậu, nói thường mỉm cười và khi nói ra điều gì đều đem lại lợi ích, không tổn

hại ý người, thường dùng chánh pháp trị nước, không tà quấy uổng hại muôn loài, nên cõi nước thịnh vượng an lạc, dân chúng đông đảo, của cải châu báu dư dật, gia kế sung túc, mọi người trong nước ai cũng ca ngợi công đức của nhà vua, tất cả chư Thiên, tất cả Thiên thần địa kỳ, cũng đều ái kính. Vua sinh hạ được một thái tử, tên là Tu-xà-đề, rất thông minh, nhân từ, hay làm việc bố thí. Thân hình của thái tử Tu-xà-đề, sáng láng như sắc hoàng kim, bảy chỗ nơi cơ thể đều đầy đặn cân đối, nhân tướng đầy đủ, tuổi mới lên bảy, vua cha rất yêu quý, không bao giờ tạm rời bên lòng. Lúc ấy, có vị thần coi cung điện, báo mộng cho đại vương biết: “Đại thần La-hầu, gần đây sinh tâm ác nghịch, âm mưu cướp ngôi vua, đã giết hại phụ vương La-xà, đồng thời phát động bốn binh, tầm nã bắt hai anh của đại vương. Kẻ phản nghịch ấy đã giết hai anh của đại vương và quân mã không bao lâu sẽ đến sát hại đại vương. Nay đại vương cần phải cấp thời trốn đi, để bảo toàn tánh mạng.” Đại vương nghe nói như vậy xong, trong lòng rất sợ hãi, dựng cả chân lông, thân thể dao động, lo giận áo não, nghẹn ngào phiền muộn, tâm can bấn loạn, vật vã ngã xỉu xuống đất, mãi hồi lâu mới tỉnh, rồi cất tiếng khẽ hỏi trên hư không: –Người là ai? Sao chỉ nghe thấy tiếng, mà không thấy hình, việc người vừa nói

có đích xác không? Vị thần ấy liền báo cho vua biết: –Tôi là thần coi cung điện. Vua là người thông minh phúc đức, không gây tổn hại cho muôn dân, thường dùng chánh pháp trị nước, vì vậy, mà tôi báo cho vua biết. Đại vương nay nên cấp thời phải đi lánh nạn, nếu không họa hoạn khổ não không lâu sẽ tới nơi! Khi ấy, đại vương liền vào trong cung, tự suy nghĩ: "Ta nay phải cấp thời lánh nạn, qua một nước láng giềng khác, để tránh những tai họa sẽ xảy đến". Lại nghĩ: "Nước láng giềng mà ta định đến đó, có hai con đường: một đường phải đi bảy ngày mới đến, còn một đường thì phải trải qua mười bốn ngày." Suy nghĩ như vậy rồi, vua liền cho chuẩn bị lương thực trong bảy ngày và cho đem ra ngoài thành một cách hết sức cẩn mật. Xong xuôi, vua lại trở vào trong cung, gọi thái tử Tu-xà-đề, bế để ngồi trên đầu gối, mắt không lúc nào tạm rời, lại đứng dậy, có vẻ kinh hãi, rồi lại ngồi xuống. Bấy giờ, phu nhân thấy đại vương có sự bất an, tựa hồ đang có điều gì lo sợ, liền đến chỗ vua hỏi: –Đại vương hôm nay, hình như có sự gì lo sợ, nên có vẻ đứng ngồi không yên, thân thể bụi bặm lấp láp, đầu óc bơ phờ, mắt trong ngơ ngác, hơi thở không bình thường, tựa như có điềm mất nước, ân ái biệt ly, oan gia sắp sửa xảy đến, với những tướng trạng bất thường như thế, xin đại vương cho thần thiếp được biết? Vua bảo phu nhân: –Ta có việc hệ trọng, nhưng không phải việc mà phu nhân có thể biết được. Phu nhân liền tâu vua: –Tâu bệ hạ, thiếp cùng với bệ hạ, khác nào hai hình một thể, cũng như chim hai cánh, như thân thể với chân tay, như đầu với mắt. Đại vương ngày nay vì sao lại không cho thần thiếp được dự biết. Vua bảo phu nhân: –Phu nhân không biết sao! Đại thần La-hầu, gần đây sinh tâm ác nghịch, đã giết phụ vương, cướp ngôi vua và bắt giết cả hai anh. Nay bọn chúng đang cử binh mã, lần lượt sẽ đến đây bắt ta, nay ta muốn tránh mạng, để khỏi những tai họa ấy. Nói rồi, tức thời bế thái tử Tu-xà-đề, ra đi để lánh nạn. Phu nhân cũng tùy tùng theo sau. Bấy giờ, vua vì tâm ý hốt hoảng rối loạn, nên đi lầm phải con đường mười bốn ngày, con đường đó lại rất nguy hiểm: không có nước cỏ. Đi được vài ngày, thì lương thực đã hết.

Bản ý trước đây chỉ chuẩn bị vừa số lương thực lộ hành cho một người trong thời gian bảy ngày, nay phải dùng cho ba người, hơn nữa lại đi lầm vào con đường tới mười bốn ngày, thì lương thực đã hết cả, mà đường đi phía trước còn xa vời vợi. Lúc đó, đại vương và phu nhân, cất tiếng khóc than: "Thực là xót xa đau đớn cho chúng tôi lắm! Chúng tôi từ khi sinh ra đời cho đến nay, chưa từng có bao giờ bị khổ sở như thế này, tại sao ngày nay lại phải chịu như thế, giờ đây đã đến lúc đường cùng, họa lại sắp sửa xảy ra!". Nói rồi, giơ tay vỗ đầu, bụi đất lấm láp, vật mình xuống đất tự hối trách: –Chúng ta đời trước, gây nên những nghiệp ác gì? Hay là giết cha mẹ, hai bậc chân nhân La-hán? Hay là hủy báng chánh pháp? Hay là phá hoại hòa hợp Tăng? Hay là làm nghề săn bắn tàn hại chúng sinh? Đong đầy khảo vơi? Cướp đoạt của cải của chúng sinh? Hay là lạm dụng của cải của chúng Tăng? Làm sao ngày nay lại phải chịu những sự họa hoạn ấy? Giờ đây chính muốn dừng nghỉ một chút, lại sợ oán gia ập tới, nếu để chúng bắt được, quyết sẽ bị chết, không còn nghi ngờ gì nữa! Còn nếu tiến tới, thì lại bị đói khát bức bách, tánh mạng chỉ còn ngắn bằng hơi thở! Đại vương và phu nhân suy nghĩ về những sự khổ não như vậy rồi, thốt tiếng gào khóc, buồn rầu, ngã xỉu ra đất, hồi lâu mới tỉnh. Vua lại tự suy nghĩ: "Nếu không phương tiện lập kế, thì chắc chắn cả

ba mạng người đều không tránh khỏi chết, chi bằng ta nay giết phu nhân, để lấy thịt nuôi sống thân Ta và bảo toàn tánh mạng cho đứa con này.” Nghĩ như vậy rồi, liền tuốt gươm toan giết phu nhân. Thái tử Tu-xà-đề thấy dị tướng như vậy, tay bên phải tức thời đỡ lấy gươm, nắm chặt tay vua cha, tâu: –Cha! Cha định làm gì thế, hả cha? Phụ vương buồn rầu, khóc lóc khẽ bảo thái tử: –Ta nay muốn giết mẹ con, để lấy thịt ấy nuôi sống cha và bảo toàn tánh mạng cho con, vì nếu không giết mẹ con, thì tất cả chúng ta cũng sẽ chết. Thân cha nay đây không biết sống thác lúc nào, nay cha vì muốn cho con sống, nên cha có ý định giết mẹ con! Thái tử Tu-xà-đề liền tâu với vua cha: –Nếu vua cha giết mẹ con, con cũng không ăn, vì chưa bao giờ và ở đâu lại có những người con dám ăn thịt của mẹ mình, đã chẳng dám ăn, tất nhiên con cũng sẽ chết. Vua cha ngày nay sao lại không giết con đi, để cứu sống mạng cho mẹ. Vua nghe con nói như thế, buồn rầu, vật vã, ngất xỉu ra đất, nói nhỏ với con: –Con cũng như con mắt của ta, chưa bao giờ và ở đâu lại có người tự khoét mắt mình, để rồi lại tự ăn. Ta nay thà bỏ thân mạng, trọn đời không bao giờ giết con để nuôi sống tánh mạng của ta cả. Bấy giờ, thái tử Tu-xà-đề thưa với cha mẹ: –Con nay xin nguyện đem thân mạng này cúng dường cha mẹ, cha mẹ ngày nay, nếu cắt thân mạng con một lúc, thì không được bao nhiêu ngày, máu thịt sẽ bị hôi thối. Vậy kính xin cha mẹ, đừng giết chết ngay và con nay chỉ xin cha mẹ một điều, mong cha mẹ đừng làm trái ý con, nếu trái ý con, sẽ không phải là cha mẹ hiền từ của con nữa. Vua cha bảo thái tử: –Cha mẹ sẽ không làm trái ý con, con muốn xin điều gì thì cứ nói ngay cho cha mẹ biết. Thái tử Tu-xà-đề thưa: –Con nay chỉ xin cha mẹ cho con một điều là: cha mẹ hãy thương con, có thể ngày ngày đem dao, xẻo thịt nơi thân thể của con, cắt chừng ba cân và chia làm ba phần, hai phần để dâng cha mẹ, còn một phần cho con ăn, để tự nuôi sống tánh mạng. Bấy giờ cha mẹ, liền theo như lời của con nói, ngày ngày cắt ba cân thịt và chia làm ba phần: hai phần chia cho cha mẹ, còn một phần cho con ăn, để tạm sống, chống đỡ thân mạng, mong đi được đến nơi đến chốn. Thời gian chưa được hai ngày, thịt ở nơi thân thể của thái tử đã hết, chỉ còn da dính

với xương, tuy nhiên vẫn còn có một vài chút thịt dư chưa hết hẳn, vì quá kiệt sức, thái tử liền ngất ra đất. Khi ấy, cha mẹ liền ôm lấy thái tử, cất tiếng gào khóc, nói: –Con ơi! Cha mẹ thực là người vô dụng, ăn cả thịt con, khiến cho con phải đau đớn như thế này! Nay đường hãy còn xa, chưa đến được nơi đã định, mà thịt con cũng đã hết, tất nhiên đều sẽ bỏ thây cả ở đây! Thái tử Tu-xà-đề, nói nhỏ với cha mẹ: –Kính thưa cha mẹ, con dâng thịt của con để cúng dường cha mẹ, đã đi được tới nơi đây, tính ra đường trường chỉ có một ngày nữa là đến, mà thân thể con nay không còn làm sao cử động được nữa, chắc con sẽ bỏ tánh mạng ở đây mất, con sẽ không còn có thể theo cha mẹ cùng đi được, xin cha mẹ ngày nay, không nên nghĩ ngợi theo thói thường tình, để rồi cũng bị chết cả nơi đây. Con kính xin cha mẹ một điều, cha mẹ hãy thương xót con và xin chớ trái lòng con, cha mẹ hãy cắt nốt những chỗ thịt còn sót ở các lóng đốt này, tạm dùng nuôi sống cha mẹ cho qua ngày để đi đến được chỗ cha mẹ đã định. Bấy giờ, cha mẹ liền theo lời con, lại cắt nốt thịt còn dư ở các lóng đốt và chia làm ba phần: một phần cho con ăn, còn hai phần thì cho mình ăn. Ăn xong rồi cha mẹ liền từ biệt con để ra đi. Tu-xà-đề đứng dậy, trông theo cha mẹ cho đến khi khuất dạng mới thôi. Lúc ấy cha mẹ

đều cất tiếng gào khóc thảm thiết, dõi theo đường mà đi. Khi cha mẹ ra đi cách một khoảng xa không nhìn thấy nhau được thì thái tử Tu-xà-đề, vì luyến mộ cha mẹ, mắt nhìn đăm đăm không rời, hồi lâu liền ngã xỉu ra đất. Hương vị của máu thịt tươi nơi thân thể của thái tử xông cả mười phương, các loài ruồi nhặng ngửi thấy, liền bâu lại, đậu khắp cả trên thân thể, để ăn hút, đau đớn nhức nhối, không thể nào kể xiết. Bấy giờ, thái tử thấy còn có chút ít thịt dư nơi thân mạng chưa hết, liền lập thệ nguyện: –Nguyện đời trước có điều gì oán ác, từ đây sẽ trừ sạch hết và từ ngày nay trở đi, sẽ không dám làm nữa. Nay tôi đem thân này để cúng dường cha mẹ tôi, nguyện cho cha mẹ tôi thường được mười một điều phúc đức: 1. Khi ngủ được an vui. 2. Khi thức cũng được an vui. 3. Không thấy ác mộng. 4. Chư Thiên thường ủng hộ. 5. Mọi người đều ái kính. 6. Không gặp phải những sự kiện tụng, liên can triều đình. 7. Không bị trộm cắp. 8. Không bị giặc giã. 9. Không bị mưu hại. 10. Không bị tiêu diệt. 11. Gặp việc gì, cũng đều được tốt lành. Và còn bao nhiêu những máu thịt sót lại nơi thân thể này, xin đem bố thí cho các loài ruồi muỗi… đều khiến cho được no đủ, khiến cho tôi đời sau được thành Phật, khi được thành Phật rồi sẽ đem thức ăn bằng giáo pháp, trừ trọng bệnh sinh tử đói khát cho tất cả chúng sinh. Khi thái tử Tu-xà-đề phát nguyện như thế rồi, trời đất bỗng phát khởi sáu thứ chấn động, mặt trời ẩn mất cả tinh quang, các loài cầm thú sợ hãi ruổi chạy tản mác khắp bốn phương, nước ở đại hải nổi sóng dữ dội, núi Tu-di khuynh đảo, dao động, mãi đến cõi trời Đao-lợi, cũng đều rung chuyển mạnh mẽ. Bấy giờ, vua Thích Đề-hoàn Nhân, liền đem chư Thiên ở Dục giới, đi xuống cõi Diêm-phù-đề, hóa làm những loài sư tử, hổ lang, trợn mắt, giậm chân, gào rống, chờn vờn

nhảy nhót, như muốn lại vồ bắt để ăn thịt, thử xem thái tử có sợ hãi thoái tâm hay không. Thái tử Tu-xà-đề trông thấy các loài cầm thú ra oai, có vẻ rất dữ tợn, liền dùng lời nhỏ nhẹ, bảo: –Nếu các ngươi muốn ăn thịt ta, thì tùy ý mà ăn, chớ sao lại muốn làm ta sợ hãi như thế? Thiên đế Thích nói: –Ta không phải sư tử, hổ lang đâu, mà là Thiên đế Thích, muốn đến đây để thử ngươi vậy! Bấy giờ, thái tử thấy Thiên đế Thích, thì trong lòng rất vui mừng. Thiên đế Thích hỏi thái tử: –Nhân giả có thể bỏ được những việc khó bỏ. Nhân giả ngày nay đem cả thân thể xương thịt cúng dường cho cha mẹ, có những công đức như vậy là để nguyện sinh nơi cõi Trời, làm Ma vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương? Tu-xà-đề trả lời Thiên đế Thích: –Tôi ngày nay chẳng nguyện sinh nơi cõi Trời, làm Ma vương, Phạm vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương, mà tôi chỉ muốn cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, để độ thoát cho tất cả chúng sinh. Thiên đế Thích nói: –Ông thật là đại ngu! Đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải chịu cần khổ rất lâu, rồi sau mới thành. Ông nay làm sao lại có thể chịu đựng được những sự cần khổ ấy? Tu-xà-đề đáp: –Giả sử vòng sắt nung đỏ để ở trên đầu, nhưng trọn sẽ không vì những sự ấy, mà thoái chuyển đạo Vô thượng. Thiên đế Thích nói: –Nhân giả chỉ nói suông thì làm sao có thể tin chắc được? Tu-xà-đề liền lập thệ nguyện: –Nếu tôi nói dối Thiên đế Thích, thì thân thể tôi sẽ mãi mãi bị chia lìa, còn không như vậy, thì nguyện sẽ được bình phục như cũ, máu huyết trở lại trắng thành sữa. Thái tử phát nguyện vừa dứt lời, tức thì thân thể bỗng bình phục như cũ, máu huyết lại trở nên trắng như sữa, hình dung, thân tướng đẹp đẽ

gấp bội lúc trước. Bấy giờ Thiên đế Thích liền khen ngợi: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Ta nay không thể bì kịp Nhân giả, Nhân giả quả là tinh tấn dũng mãnh, không bao lâu sẽ chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu khi chứng được đạo quả ấy, thì nguyện độ cho tôi trước. Khi đó, Thiên đế Thích ở trên hư không, liền ẩn chẳng hiện. Nói về vua và phu nhân đã đi tới được nước láng giềng. Lúc ấy, quốc vương nước kia liền ra rất xa để nghênh tiếp, cung cấp đầy đủ các thứ cần dùng xứng ý. Bấy giờ đại vương mới thuật rõ với vị quốc vương kia tất cả sự tình như trước: Nào là con tôi rất hiếu dưỡng, đem cắt cả thịt nơi thân thể để cúng dường cho cha mẹ... Quốc vương nước láng giềng kia nghe nói như vậy rồi, rất lấy làm cảm mến thái tử Tu-xà-đề: Hay bỏ được những việc khó bỏ, đem thân thể, huyết nhục cúng dường cho cha mẹ, hiếu dưỡng như thế thật là hiếm có! Vì cảm mến những đức hạnh từ hiếu như vậy, nên quốc vương kia tức thì phát khởi bốn đạo binh trở về cùng với đại vương để diệt trừ kẻ phản nghịch là đại thần La-hầu gian ác. Thế là, đại vương liền đem bốn binh, thuận đường trở về, đồng thời vua La-xà cùng với phu nhân cùng tìm đến chỗ thái tử Tu-xà-đề, nơi trước đây cha con đã từ biệt nhau, với một ý nghĩ: "Con ta đằng nào cũng đã chết rồi, nay ta sẽ thu nhặt hài cốt của con, đem về bản quốc". Vì lòng thương con quá, nên vừa dõi theo đường tìm kiếm, vừa gào khóc rất

thảm thiết. Nhưng bỗng từ xa trông thấy con, thân thể vẫn bình phục như trước, lại có phần đoan nghiêm, đẹp đẽ gấp bội lần, liền đến trước, bồng ẵm lấy con, trong lòng vừa thương vừa mừng, hỏi thái tử: –Con! Con vẫn còn sống! Thái tử Tu-xà-đề liền đem tất cả sự tình như trên kể cho cha mẹ nghe. Cha mẹ rất vui mừng, rồi cùng nhau dùng voi lớn làm phương tiện chuyên chở, trở về bản quốc. Vì thái tử Tu-xà-đề có phúc đức rất lớn, nên đánh lấy lại được nước và lập thái tử lên làm vua. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Phụ vương lúc bấy giờ, hiện nay là cha Ta, Duyệt-đầu-đàn; phu nhân lúc ấy, hiện nay là mẹ Ta, Ma-da phu nhân; còn thái tử Tu-xà-đề, nay chính là Ta, Thích-ca Mâu-ni Như Lai; còn Thiên đế Thích lúc đó, nay là ông A-nhã Kiều-trần-như này vậy. Khi Phật nói về sự hiếu dưỡng đối với cha mẹ ấy, trong chúng có hai mươi ức Bồ-tát, đều chứng được biện tài vô ngại, đem lại lợi ích cho tất cả. Lại có mười hai vạn Bồ-tát đều chứng được vô sinh pháp nhẫn. Lại có các vị Bồ-tát nhiều như những hạt vi trần ở khắp mười phương tới, đều chứng được Đà-la-ni môn. Lại có các vị Thanh văn, Duyên giác nhiều như số cát sông Hằng, như vi trần, đều lìa bỏ tâm Nhị thừa, hướng về Nhất thừa rốt ráo. Lại có các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nhiều như số vi trần, hoặc chứng được sơ quả, cho đến nhị quả. Lại có trăm ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có các chư Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, hoặc phát tâm Bồ-đề, cho đến phát tâm cầu đạo quả Thanh văn, Bích-chi-phật. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Bồ-tát vì tất cả chúng sinh, thực hành những khổ hạnh khó làm, hiếu dưỡng phụ mẫu, đem thân thể huyết nhục cung cấp cho cha mẹ, việc đó là như thế. Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp, đều được những ích lợi thù thắng, vui mừng làm lễ Phật, rồi nhiễu quanh theo phía bên phải, lui trở ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.